

Sơn La, ngày 10 tháng 7 năm 2018

Số: 180/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2018/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lò Văn Q, sinh năm 1975; Nơi ĐKNKTT: Bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản H, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Cẩm Mai H, sinh năm 1976; Nơi ĐKNKTT: Bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: bản H, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam; Địa chỉ: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế Dũng – Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh Sơn La; Địa chỉ: số 188, đường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Giám đốc Phòng giao dịch Chiềng Lề - Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh tỉnh Sơn La; Địa chỉ: Phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào khoản 3 điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Lò Văn Q và Chị Cẩm Mai H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Lò Văn Q và chị Cẩm Mai H thống nhất: Anh Lò Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Cẩm L, sinh ngày 06/9/2001 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Cẩm Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Cẩm L, sinh ngày 17/8/2006 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự theo Văn bản thỏa thuận chia tài sản trước khi ly hôn ngày 06/02/2018 có lời chứng của công chứng viên Cẩm Bình T – Văn phòng công chứng Cẩm Hà C. Nội dung thỏa thuận như sau:

Tài sản chung gồm có:

- 01 thửa đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI503539 do UBND thành phố Sơn La cấp ngày 21/02/2012 cho Hộ ông Lò Văn Q và bà Cẩm Mai H có diện tích 98,4 m² tại địa chỉ: Bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà xây Cấp IV- 02 tầng, tường gạch, mái đổ bê tông và 01 bếp cấp IV, mái Pro xi măng.

Hiện tại thửa đất và tài sản khác trên đất nêu trên đã được thế chấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La theo hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐBĐ ngày 25/11/2015. Toàn bộ tài sản này sẽ thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Lò Văn Q và anh Lò Văn Q có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ đã vay tại hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 26/11/2015 và tài sản này vẫn là tài sản đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 26/11/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn Q và chị Cẩm Mai H thống nhất có nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La đến ngày 01/7/2018 như sau: Số nợ gốc là 355.825.000đ (ba trăm năm mươi năm triệu tám trăm hai mươi năm nghìn đồng) và lãi phát sinh 2.727.992đ (hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi hai đồng) theo hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 26/11/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La.

Anh Lò Văn Q có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ theo hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 26/11/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La và tài sản đảm bảo cho khoản vay này là 01 mảnh đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI503539 do UBND thành phố Sơn La cấp ngày 21/02/2012 cho hộ ông Lò Văn Q và bà Cẩm Mai H có diện tích 98,4 m² tại địa chỉ: Bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà xây Cấp IV- 02 tầng, tường gạch, mái đổ bê tông và 01 bếp cấp IV, mái Pro xi măng.

Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Sơn La nhất trí chuyển toàn bộ khoản nợ còn lại tính đến ngày 01/7/2018: nợ gốc là 355.825.000đ (ba trăm năm mươi năm triệu tám trăm hai mươi năm nghìn đồng) và lãi phát sinh 2.727.992đ (hai triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi hai đồng) theo hợp đồng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 25/11/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La cho anh Lò Văn Q có trách nhiệm trả toàn bộ.

Về tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/8099094/HĐBĐ ngày 25/11/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La là 01 mảnh đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI503539 do UBND thành phố Sơn La cấp ngày 21/02/2012 cho Hộ ông Lò Văn Q và bà Cẩm Mai H có diện tích 98,4 m² tại địa chỉ: Bản G, phường Q, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Tài sản gắn liền với đất gồm có: 01 nhà xây Cấp IV- 02 tầng, tường gạch, mái đổ bê tông và 01 bếp cấp IV, mái Pro xi măng. Toàn bộ tài sản này thuộc quyền sở hữu và sử dụng của anh Lò Văn Q để đảm bảo cho khoản nợ theo hợp đồng thế chấp số 01/2015/8099094/HĐBĐ ngày 25/11/2015 và hợp đồng tín dụng số 01/2015/8099094/HĐTD ngày 26/11/2015 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sơn La.

Về án phí: Anh Lò Văn Q tự nguyện chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001109, ngày 27 tháng 3 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn Q được hoàn trả số tiền 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND Tp. Sơn La;
- Chi cục THADS Tp. Sơn La;
- UBND xã C, TP Sơn La, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA
THẨM PHÁN**

(đã ký)

Lại Thị Hiếu

